

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 800/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ: 199 Bùi Văn Ngã, khu phố 7, tổ 48E, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1989; địa chỉ: 16B đường Nguyễn Thị Triệu, tổ 2, khu phố 2, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ: 199 Bùi Văn Ngã, khu phố 7, tổ 48E, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1989; địa chỉ: 16B đường Nguyễn Thị Triệu, tổ 2, khu phố 2, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc C và bà Trần Thị N thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Trần Anh T, sinh ngày 12/3/2012. Bà Trần Thị N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ/tháng vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là ngày 05/01/2022.

Bà Năng được quyền thăm nom con, không ai được cản trở bà Năng thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c) Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Không có.

e) Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Trần Thị N tự nguyện chịu và lệ phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Năng đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0043450 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị N đã đóng đủ tiền án phí và lệ phí cấp dưỡng.

4. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Thạnh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Diệp Xuân Hà